

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**Số: **1535** /BTC-CTV/v xin ý kiến dự thảo
Nghị định.Hà Nội, ngày **05** tháng **02** năm **2026**
ĐEN:.....**1096**Ngày: **06-02-2026**

Kính gửi:

huyền:.....

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện công văn số 11911/VPCP-KTTH ngày 4/12/2025 thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Hồ Đức Phúc như sau:

“Bộ Tài chính căn cứ ý kiến của Bộ Tư pháp tại văn bản số 6560/BTP-PLDSKT ngày 7/10/2025 để xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ theo trình tự thủ tục rút gọn theo quy định, trong đó lưu ý rà soát kỹ, đảm bảo xử lý các trường hợp vướng mắc tương tự phát sinh trong thực tiễn, tránh phải sửa đổi nhiều lần; báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.”

Bộ Tài chính trân trọng đề nghị Quý cơ quan, đơn vị đóng góp ý kiến bằng văn bản đối với dự thảo Nghị định. Ý kiến xin gửi về Bộ Tài chính (Cục Thuế) để tổng hợp, hoàn thiện trước ngày **11/02/2026** (Bản mềm gửi về địa chỉ email: tpthao@gdt.gov.vn, số điện thoại liên hệ: 39.712.555 số máy lẻ 4109).

Trân trọng sự phối hợp công tác của Quý cơ quan, đơn vị. **l**

Nơi nhận: *m*

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Công TTĐT Chính phủ (để đăng website);
- Công TTĐT Bộ Tài chính (để đăng website);
- Ngân hàng Nhà nước (để TGYK);
- Cục QLGS CST, Vụ PC, ĐCTC, GSBH, UBCK, Văn phòng Bộ (để TGYK);
- Ban/Đơn vị: PC, NVT, CDS, CCT TMĐT, CCT DNL (để TGYK);
- Lưu VT, CT (VT, CS).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Cao Anh Tuấn**

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 quy định về hóa đơn, chứng từ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 149/2025/QH15;

Căn cứ Luật Kế toán số 88/2015/QH13;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin 67/2006/QH11;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 quy định về hóa đơn, chứng từ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 quy định về hóa đơn, chứng từ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ

1. Bổ sung điểm s vào sau điểm r khoản 4 Điều 9 như sau:

“s) Trường hợp cung cấp dịch vụ ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, dịch vụ chuyển tiền qua ví điện tử, dịch vụ ngừng và cấp điện trở lại của đơn vị phân phối điện, và dịch vụ trông giữ xe, hoạt động chiếu phim, dịch vụ thương mại điện tử (bao gồm dịch vụ thương mại điện tử và các hoạt động bưu chính, vận chuyển trực tiếp cho sàn thương mại điện tử) có hệ thống phần mềm kiểm soát, quản lý chi tiết từng giao dịch cho người mua là cá nhân không kinh doanh, thì đơn vị được lập hóa đơn tổng cuối ngày hoặc cuối tháng, căn cứ dữ liệu chi tiết tại hệ thống quản lý của đơn vị.

Đối với kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi có sử dụng phần mềm tính tiền cho người

mua là cá nhân không kinh doanh theo quy định của Luật Đường bộ có đầy đủ các thông tin của chuyến đi gồm: tên đơn vị kinh doanh vận tải, biển kiểm soát phương tiện vận tải, hành trình (điểm đi- điểm đến), cự ly chuyến đi (tính theo km), tổng số tiền hành khách phải trả thì cuối ngày đơn vị lập hóa đơn tổng cho người mua là cá nhân không kinh doanh căn cứ dữ liệu chi tiết tại hệ thống quản lý của đơn vị.

Đơn vị cung cấp dịch vụ chịu trách nhiệm về tính chính xác, đồng thời cung cấp bảng tổng hợp chi tiết khi cơ quan nhà nước có yêu cầu. Trường hợp khách hàng yêu cầu hóa đơn theo từng giao dịch, đơn vị phải lập hóa đơn giao cho khách hàng theo từng giao dịch.”

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Trường hợp các tổ chức, doanh nghiệp quy định tại Điều 1 chưa đáp ứng điều kiện về công nghệ thông tin lập hóa đơn, chứng từ theo Nghị định số 70/2025/NĐ-CP thì thực hiện lập hóa đơn, chứng từ theo quy định tại Nghị định này từ thời điểm Nghị định số 70/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- CSDL quốc gia về VBPL;
- Lưu: VT, KTTH (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 quy định về hóa đơn, chứng từ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, thực hiện công văn số 11911/VPCP-KTTH ngày 4/12/2025 thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc giao Bộ Tài chính nghiên cứu ý kiến Bộ Tư pháp để xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 theo trình tự thủ tục rút gọn.

Bộ Tài chính kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 quy định về hóa đơn, chứng từ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ (sau đây gọi là dự thảo Nghị định) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Một là, thực hiện các chủ trương, giải pháp đặt ra tại các Nghị quyết có liên quan của Đảng và Nhà nước về cải cách chính sách thuế, hóa đơn đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật. Trong đó:

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã nhấn mạnh nhiệm vụ: “*Phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc ‘hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí’...*” Điều này thể hiện yêu cầu đặt ra đối với các chính sách pháp luật cần bảo đảm tính đồng bộ với định hướng phát triển hạ tầng số, trong đó có hệ thống hóa đơn điện

từ.

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đưa ra giải pháp về đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách “*Mình bạch hoá, số hoá, thông minh hoá, tự động hoá, áp dụng triệt để trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong thực hiện các quy trình, thủ tục hành chính, nhất là vềthuế, hải quan... Trong năm 2025, ... thực hiện cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo; Rà soát, hoàn thiện các chính sách thuế, phí, lệ phí theo hướng bảo đảm đối xử công bằng giữa các thành phần kinh tế,nhất là thu thuế điện tử khởi tạo từ máy tính tiền; ...Hoàn thiện pháp luật, chính sách về dữ liệu, quản trị dữ liệu, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu, bảo đảm an ninh, an toàn; Tạo mọi thuận lợi trong giải quyết thủ tục hành chính; phân công, phân cấp, phân nhiệm rõ ràng giữa các cấp, ngành của từng cơ quan, đơn vị; ” (điểm 2,1 mục III).*

Tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, Chính phủ đã yêu cầu rõ: *Tập trung rà soát, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân đầu tư, sản xuất kinh doanh.”*

Thực hiện Nghị quyết số 158/2024/QH15 ngày 12/11/2024 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 “*Có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt để tháo gỡ thể chế, khắc phục điểm nghẽn; đẩy mạnh hơn nữa việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật; tập trung cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, tạo thuận lợi, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp”*.

Tại Thông báo số 104/TB-VPCP ngày 12/4/2025 kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, Thủ tướng nhấn mạnh yêu cầu các bộ, ngành: “*Khẩn trương rà soát, xử lý, đề xuất sửa đổi kịp thời các quy định không còn phù hợp, gây cản trở hoạt động của doanh nghiệp, nhất là trong lĩnh vực thuế, hải quan, hóa đơn, chứng từ...”*

Hai là, góp phần thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng tại các văn bản liên quan đến việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, trong đó có: (i) Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; (ii) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; (iii) Quy định số 178/QĐ-TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát

quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; (iv) Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV (yêu cầu: *“ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật”*); (v) Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

Ba là, thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) để tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, cụ thể:

- Ngày 26/3/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 66/NQ-CP về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, trong đó, tại điểm a khoản 1 Mục II Điều 1, điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 66/NQ-CP, Chính phủ giao các bộ, cơ quan ngang bộ:

“a) Cắt giảm, đơn giản hoá ngay TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các TTHC, 30% chi phí tuân thủ TTHC.”

“d) Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định, TTHC tại các VBQPPL áp dụng hình thức một văn bản sửa đổi nhiều văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn...”

2. Cơ sở thực tiễn

Ngày 20/3/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 70/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP về hóa đơn, chứng từ (có hiệu lực từ ngày 01/6/2025).

Nghị định số 70/2025/NĐ-CP tập trung sửa đổi các nội dung quan trọng liên quan đến quản lý hóa đơn điện tử nhằm nâng cao tính minh bạch, đơn giản hóa thủ tục, đồng thời tăng cường công tác phòng chống gian lận thuế, chống thất thu ngân sách nhà nước. Cụ thể gồm các nội dung chính: (1) Minh bạch và thuận lợi cho người nộp thuế trong việc lập hóa đơn (thời điểm lập hóa đơn rõ ràng, đặc biệt trong xuất - nhập khẩu, dịch vụ...); (2) Mở rộng áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu, ổn định ngân sách; (3) Sửa đổi quy định về đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử để tăng cường quản lý, phòng chống gian lận qua đăng ký, sử dụng hóa đơn điện tử; (4) Quy định rõ trách nhiệm của các chủ thể tham gia sử dụng hóa đơn điện tử; (5) Điều chỉnh quy

định liên quan đến quản lý, sử dụng, cung cấp và tra cứu thông tin hóa đơn, biên lai điện tử.

Ngay sau khi Nghị định 70/2025/NĐ-CP có hiệu lực, Bộ Tài chính đã chủ động triển khai, ban hành Thông tư số 32/2025/TT-BTC ngày 31/5/2025 hướng dẫn chi tiết các nội dung được giao tại Nghị định. Đồng thời Bộ Tài chính đã chỉ đạo Cục Thuế cập nhật phần mềm, hệ thống API, chuẩn dữ liệu để đồng bộ việc áp dụng hóa đơn điện tử có mã và không mã. Ngoài ra, Bộ Tài chính chỉ đạo cơ quan thuế các cấp tăng cường tuyên truyền, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm nhằm đảm bảo sự tuân thủ của các tổ chức, cá nhân.

Kết quả sau 6 tháng thực hiện (từ 01/6/2025 đến 31/12/2025) cho thấy sự tăng trưởng mạnh mẽ về số lượng hóa đơn điện tử được tiếp nhận và xử lý trên toàn quốc. Cụ thể: Tổng số hóa đơn điện tử đã tiếp nhận (từ 1/6/2025 đến 30/12/2025) là 3.714.945.596 hóa đơn điện tử¹ và hóa đơn khởi tạo từ máy tính tiền là 2.764.810.456 (Số lượng hóa đơn điện tử trung bình/tháng cho giai đoạn từ 01/6/2025 đến 30/11/2025 là 925.679.436 hóa đơn trong khi số lượng hóa đơn điện tử trung bình /tháng trong năm 2024 là 459.563.435 hóa đơn tăng gấp hai lần so với số lượng hóa đơn điện tử trung bình /tháng của năm trước)

Việc triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền theo quy định tại Nghị định số 70/2025/NĐ-CP của Chính phủ được thúc đẩy nhanh. Bên cạnh kết quả đạt được, việc áp dụng Nghị định số 70/2025/NĐ-CP cũng có một số vướng mắc phát sinh từ thực tiễn như sau: Nhiều hiệp hội và doanh nghiệp phản ánh việc yêu cầu lập hóa đơn cho từng giao dịch với người mua tiêu dùng (cá nhân không kinh doanh, không sử dụng hóa đơn để kê khai cho mục đích tính thuế) gây bất cập, đặc biệt đối với các ngành có tần suất giao dịch lớn như ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, điện lực, vận tải và trông giữ xe, hoạt động kinh doanh chiếu phim và bán lẻ sản phẩm đi kèm (như bắp, nước, bánh), dịch vụ thương mại điện tử (bao gồm các dịch vụ thương mại điện tử và hoạt động bưu chính, vận chuyển trực tiếp cho sàn thương mại điện tử), dịch vụ vận tải hành khách bằng xe buýt, taxi) có phát sinh số lượng lớn hóa đơn nhỏ lẻ, gây áp lực đối với hạ tầng công nghệ thông tin của doanh nghiệp và cơ quan thuế;

Việc gia tăng số lượng hóa đơn phát sinh từ ngân hàng, máy tính tiền và các lĩnh vực có giao dịch nhỏ lẻ đã tăng gấp nhiều lần so với giai đoạn trước đây, dẫn đến nguy cơ quá tải hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế từ đó có thể ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động lập hóa đơn của doanh nghiệp và toàn bộ nền kinh tế.

¹ Trong đó hóa đơn điện tử có mã của CQT là 839.919.511; hóa đơn điện tử không có mã của CQT: 1.655.440.714; hóa đơn điện tử không có mã của CQT gửi theo Bảng tổng hợp là 1.219.405.842 và hóa đơn theo từng lần phát sinh có mã của CQT là 179529, hóa đơn khởi tạo từ máy tính tiền: 2.764.810.456.

Xuất phát từ những thực tiễn nêu trên, việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 70/2025/NĐ-CP là hết sức cần thiết nhằm kịp thời điều chỉnh các quy định đã bộc lộ bất cập, tháo gỡ những rào cản trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời giảm tải áp lực lên hạ tầng công nghệ thông tin của cả doanh nghiệp và cơ quan thuế, đảm bảo hiệu quả quản lý, vận hành hệ thống hóa đơn điện tử và phù hợp với tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

Cụ thể hóa chủ trương, định hướng của Đảng và Quốc hội tại Nghị quyết số 68-NQ/TW và Nghị quyết số 01/NQ-CP, mục tiêu là tháo gỡ các rào cản trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, giảm áp lực lên hạ tầng công nghệ thông tin của cả doanh nghiệp và cơ quan thuế, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành hệ thống hóa đơn điện tử, đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính và thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý thuế.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

Thứ nhất, bám sát chính sách, pháp luật và các nghị quyết của Đảng. Dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở các chính sách, quy định tại Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 01/NQ-CP nhằm bảo đảm triển khai, áp dụng và phát huy hiệu quả trong thực tiễn quản lý hóa đơn điện tử.

Thứ hai, tháo gỡ vướng mắc, đơn giản hóa thủ tục hành chính và giảm chi phí tuân thủ. Các quy định tại dự thảo Nghị định hướng tới đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính, giảm bớt rủi ro, gánh nặng về chi phí, nhân sự và hạ tầng công nghệ cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cơ quan thuế, đồng thời vẫn bảo đảm kiểm soát, quản lý chặt chẽ hoạt động hóa đơn điện tử.

Thứ ba, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tương thích pháp lý. Dự thảo Nghị định bảo đảm thống nhất trong hệ thống pháp luật Việt Nam, tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đồng thời bảo đảm khả năng triển khai thực tế dựa trên nguồn lực hiện có của Nhà nước và doanh nghiệp.

Thứ tư, thống nhất, khả thi, phù hợp với thực tiễn và đảm bảo hiệu quả quản lý và an toàn dữ liệu. Các quy định phải phù hợp với đặc thù hoạt động của các ngành, lĩnh vực, đảm bảo khả năng triển khai trên toàn quốc, đặc biệt đối với các doanh nghiệp có khối lượng giao dịch lớn.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Ngày 10/11/2025, Bộ Tài chính có công văn số 17436/BTC-CT báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc xin chủ

trương xây dựng Nghị quyết của Chính phủ về việc lập hóa đơn tổng đối với một số trường hợp.

Ngày 04/12/2025, Văn phòng Chính phủ có công văn số 11911/VPCP-KTTH thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc như sau:

“Bộ Tài chính căn cứ ý kiến của Bộ Tư pháp tại văn bản số 6560/BTP-PLDSKT ngày 7/10/2025 để xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ theo trình tự thủ tục rút gọn theo quy định, trong đó lưu ý rà soát kỹ, đảm bảo xử lý các trường hợp vướng mắc tương tự phát sinh trong thực tiễn, tránh phải sửa đổi nhiều lần; báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.”

Ngày 09/12/2025, Văn phòng Chính phủ có công văn số 12149/VPCP-KTTH gửi Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc chuyển các văn bản số 174/2025/GA-GrabVN ngày 22/11/2025 của Công ty TNHH Grab; số 147/2025/SPV-VP ngày 21/11/2025 của Công ty TNHH Shopee; số 37/SPX-VP ngày 20/11/2025 của Công ty TNHH SPX Express; số 325/2025/FOODY/CV-HDT ngày 20/11/2025 của Công ty cổ phần Foody; số 011125/CV ngày 18/11/2025 của Công ty CP Phim Thiên Ngân góp ý Nghị quyết quy định về việc lập hóa đơn điện tử đối với một số trường hợp cụ thể. Về việc này, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc có ý kiến như sau:

“Bộ Tài chính xem xét, nghiên cứu kiến nghị của các doanh nghiệp tại các văn bản nêu trên trong quá trình sửa đổi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ theo quy định Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; trình cấp có thẩm quyền xem xét quy định theo quy định.”

Ngày, Bộ Tài chính đã có công văn số/. gửi Bộ Tư pháp thẩm định Hồ sơ dự thảo Nghị định.

Ngày/..., Bộ Tư pháp đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định và có Báo cáo thẩm ..định về hồ sơ dự thảo Nghị định (tại Báo cáo số/BTP-BCTĐ ngày/....../2025).

Trên cơ sở Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã có Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định và trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản pháp luật năm 2025, Bộ Tài chính đã hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 quy định về hóa đơn,

chứng từ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 quy định về hóa đơn, chứng từ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về thời điểm lập hóa đơn: bổ sung điểm s vào sau điểm r khoản 4 Điều 9.

1.2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Nghị định này bao gồm:

- Người nộp thuế quy định tại Điều 2 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 70/2025/NĐ-CP.
- Cơ quan quản lý thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.
- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng hóa đơn và chứng từ.

2. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm **02 Điều**:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 quy định về hóa đơn, chứng từ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 2. Điều khoản thi hành.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

3.1. Nội dung bổ sung

a) *Bổ sung quy định lập hóa đơn tổng đối với khách hàng là cá nhân không kinh doanh* cho phù hợp với đặc thù hoạt động của các ngành có tần suất giao dịch lớn.

Tại công văn số 17436/BTC-CT, Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ xin chủ trương Nghị quyết với nội dung:

“Trường hợp cung cấp dịch vụ ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, dịch vụ chuyển tiền qua ví điện tử, dịch vụ ngừng và cấp điện trở lại của đơn vị phân phối điện, và dịch vụ trông giữ xe có thu tiền tại các tòa nhà có hệ thống phân

mềm kiểm soát, quản lý chi tiết từng giao dịch cho người mua là cá nhân không kinh doanh, thì đơn vị được lập hóa đơn tổng cuối ngày hoặc cuối tháng, căn cứ dữ liệu chi tiết tại hệ thống quản lý của đơn vị.

Đối với kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi có sử dụng phần mềm tính tiền theo quy định của Luật Đường bộ có đầy đủ các thông tin của chuyến đi gồm: tên đơn vị kinh doanh vận tải, biển kiểm soát phương tiện vận tải, hành trình (điểm đi-điểm đến), cự ly chuyến đi (tính theo km), tổng số tiền hành khách phải trả thì cuối ngày đơn vị lập hóa đơn tổng căn cứ dữ liệu chi tiết tại hệ thống quản lý của đơn vị.

Đơn vị cung cấp dịch vụ chịu trách nhiệm về tính chính xác, đồng thời cung cấp bảng tổng hợp chi tiết khi cơ quan nhà nước có yêu cầu. Trường hợp khách hàng yêu cầu hóa đơn riêng lẻ, đơn vị phải lập và cung cấp theo từng giao dịch.”

Lý do: trước đây tại điểm 1 khoản 4 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP quy định việc lập hóa đơn tổng đối với một số dịch vụ như chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm, dịch vụ chuyển tiền qua ví điện tử, dịch vụ ngừng và cấp điện trở lại của đơn vị phân phối điện đã được quy định².

Tuy nhiên, Nghị định số 70/2025/NĐ-CP đã bỏ quy định lập hóa đơn tổng do đó, phát sinh vướng mắc trong thực tiễn như sau:

Thứ nhất, số lượng hóa đơn điện tử phát sinh tăng đột biến, vượt xa năng lực thiết kế của hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế. Số liệu thực tế cho thấy lượng hóa đơn phát sinh từ ngân hàng, máy tính tiền và các lĩnh vực có giao dịch nhỏ lẻ đã tăng gấp nhiều lần so với giai đoạn trước đây, dẫn đến nguy cơ quá tải hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động lập hóa đơn của doanh nghiệp và toàn bộ nền kinh tế. Hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế được thiết kế với khả năng tiếp nhận, xử lý và lưu trữ khoảng 6,4 tỷ hóa đơn/ 1 năm. Số lượng hóa đơn tiếp nhận trên hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế hiện nay tầm 18 tỷ hóa đơn (gấp 3 lần thiết kế ban đầu). Theo ước tính của cơ quan thuế thì số lượng sẽ khoảng 60 tỷ hóa đơn/năm

² Tại điểm 1 khoản 4 Điều 9 nghị định số 123/2020/NĐ-CP quy định:

“1) Trường hợp cung cấp dịch vụ ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, dịch vụ chuyển tiền qua ví điện tử, dịch vụ ngừng và cấp điện trở lại của đơn vị phân phối điện cho người mua là cá nhân không kinh doanh (hoặc cá nhân kinh doanh) nhưng không có nhu cầu lấy hóa đơn thì cuối ngày hoặc cuối tháng đơn vị thực hiện xuất hóa đơn tổng căn cứ thông tin chi tiết từng giao dịch phát sinh trong ngày, trong tháng tại hệ thống quản lý dữ liệu của đơn vị. Đơn vị cung cấp dịch vụ phải chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung thông tin giao dịch và cung cấp bảng tổng hợp chi tiết dịch vụ cung cấp khi cơ quan chức năng yêu cầu. Trường hợp khách hàng yêu cầu lấy hóa đơn theo từng giao dịch thì đơn vị cung cấp dịch vụ phải lập hóa đơn giao cho khách hàng.”

vượt xa công suất thiết kế của hệ thống hóa đơn điện tử cả về khả năng tiếp nhận, xử lý và lưu trữ có thể ảnh hưởng đến các hoạt động lập hóa đơn của toàn ngành kinh tế (Thực tế, hiện nay nhiều ngân hàng, các công ty chứng khoán chưa thực hiện việc xuất hóa đơn cho từng giao dịch đối với khách hàng là cá nhân không kinh doanh do chưa đáp ứng được hạ tầng CNTT).

Thứ hai, các doanh nghiệp trong các lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, điện lực và các Hiệp hội kiến nghị các ngành có tần suất giao dịch lớn như ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, điện lực trước đây được lập hóa đơn tổng cuối ngày, cuối tháng theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên, việc bỏ quy định này tại Nghị định số 70/2025/NĐ-CP yêu cầu các doanh nghiệp phải lập hóa đơn lẻ cho hàng triệu giao dịch nhỏ làm tăng mạnh chi phí, nhân lực, áp lực lưu trữ dữ liệu và không cần thiết trong trường hợp khách hàng không có nhu cầu lấy hóa đơn. Một số tập đoàn, doanh nghiệp, hiệp hội đề nghị cho phép tiếp tục lập hóa đơn tổng cuối ngày hoặc cuối tháng đối với cá nhân không kinh doanh nhằm giảm chi phí và vẫn đảm bảo dữ liệu giao dịch đầy đủ, minh bạch.

Tại công văn số 17436/BTC-CT, Bộ Tài chính đã báo cáo cũng nhận được công văn của Tập đoàn Vingroup, một số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải và Hiệp hội vận tải kiến nghị về việc cho phép lập hóa đơn tổng đối với cá nhân không kinh doanh trong lĩnh vực trông giữ xe, vận tải hành khách (bằng xe buýt, xe taxi) do có hệ thống quản lý giao dịch đến từng cá nhân để góp phần làm giảm số lượng hóa đơn. Do đó, Bộ Tài chính đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép lập hóa đơn tổng đối với dịch vụ ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, dịch vụ chuyển tiền qua ví điện tử, dịch vụ ngừng và cấp điện trở lại của đơn vị phân phối điện, dịch vụ trông giữ xe, và kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, bằng xe taxi.

Sau đó, ngày 09/12/2025 Văn phòng Chính phủ có công văn số 12149/VPCP-KTTH chuyển một số văn bản của một số doanh nghiệp trong lĩnh vực chiếu phim (Công ty CP Phim Thiên Ngân) và một số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại điện tử (Công ty TNHH Grab, Công ty TNHH Shopee, Công ty TNHH SPX Express, Công ty cổ phần Foody) về kiến nghị lập hóa đơn tổng cho cá nhân không hoạt động kinh doanh đối với hoạt động chiếu phim và bán lẻ sản phẩm đi kèm (như bắp, nước, bánh); dịch vụ thương mại điện tử (bao gồm các dịch vụ thương mại điện tử và hoạt động bưu chính, vận chuyển trực tiếp cho sàn thương mại điện tử).

Và Bộ Tài chính cũng nhận được công văn của các doanh nghiệp và Hiệp hội trong lĩnh vực thương mại điện tử như Hiệp hội thương mại điện tử Việt Nam, Shopee, Foody, SPX Express, Grab... và trong lĩnh vực kinh doanh chiếu phim như Công ty TNHH MTV Ngôi sao Cineplex BHD Việt Nam, Công ty TNHH Lotte Cinema Việt Nam, Công ty CP Phim Thiên Ngân, về việc xin lập

hóa đơn tổng theo ngày đối với các giao dịch phát sinh với khách hàng cá nhân không kinh doanh, không có nhu cầu lấy hóa đơn.

Ngày 31/12/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2835/QĐ-TTg về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10, theo đó, Nghị định quy định hóa đơn, chứng từ trình Chính phủ trong Tháng 4/2026, có hiệu lực từ 01/7/2026. (Nghị định này sẽ thay thế các Nghị định hướng dẫn về hóa đơn, chứng từ được ban hành trước đó).

Tuy nhiên, do tính cấp bách liên quan đến khả năng quá tải của hệ thống hóa đơn điện tử, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ sự cần thiết phải xây dựng dự thảo Nghị định sửa Nghị định số 70/2025/NĐ-CP và do Nghị định được phê duyệt xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn (theo công văn số 11911/VPCP-KTTH ngày 04/12/2025), nên Bộ Tài chính trình Chính phủ Nghị định này bổ sung quy định về việc lập hóa đơn tổng cuối ngày hoặc cuối tháng, cụ thể bổ sung điểm s vào khoản 4 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP như sau:

“s) Trường hợp cung cấp dịch vụ ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, dịch vụ chuyển tiền qua ví điện tử, dịch vụ ngừng và cấp điện trở lại của đơn vị phân phối điện, dịch vụ trông giữ xe, hoạt động chiếu phim, dịch vụ thương mại điện tử (bao gồm dịch vụ thương mại điện tử và các hoạt động bưu chính, vận chuyển trực tiếp cho sàn thương mại điện tử) có hệ thống phần mềm kiểm soát, quản lý chi tiết từng giao dịch cho người mua là cá nhân không kinh doanh, thì đơn vị được lập hóa đơn tổng cuối ngày hoặc cuối tháng, căn cứ dữ liệu chi tiết tại hệ thống quản lý của đơn vị.

Đối với kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi có sử dụng phần mềm tính tiền cho người mua là cá nhân không kinh doanh theo quy định của Luật Đường bộ có đầy đủ các thông tin của chuyến đi gồm: tên đơn vị kinh doanh vận tải, biển kiểm soát phương tiện vận tải, hành trình (điểm đi- điểm đến), cự ly chuyến đi (tính theo km), tổng số tiền hành khách phải trả thì cuối ngày đơn vị lập hóa đơn tổng cho người mua là cá nhân không kinh doanh căn cứ dữ liệu chi tiết tại hệ thống quản lý của đơn vị.

Đơn vị cung cấp dịch vụ chịu trách nhiệm về tính chính xác, đồng thời cung cấp bảng tổng hợp chi tiết khi cơ quan nhà nước có yêu cầu. Trường hợp khách hàng yêu cầu hóa đơn theo từng giao dịch, đơn vị phải lập hóa đơn giao cho khách hàng theo từng giao dịch.”

b) *Về hiệu lực áp dụng:* Theo phản ánh của các Ngân hàng, chứng khoán thì các doanh nghiệp chưa có đủ thời gian để chỉnh sửa hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo việc lập hóa đơn theo đúng quy định tại Nghị định

70/2025/NĐ-CP, do đó để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp không tăng thêm gánh nặng tuân thủ, Bộ Tài chính trình Chính phủ cho phép quy định tại khoản 2 Điều 2 Hiệu lực thi hành quy định:

“2. Trường hợp các tổ chức, doanh nghiệp chưa đáp ứng điều kiện về công nghệ thông tin lập hóa đơn, chúng từ theo Nghị định số 70/2025/NĐ-CP thì thực hiện lập hóa đơn, chúng từ theo quy định tại Nghị định này từ thời điểm Nghị định số 70/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.”

Việc quy định như trên không quy định trách nhiệm pháp lý mới với hành vi và cũng không làm tăng trách nhiệm pháp lý nặng hơn lại tạo điều kiện cho các doanh nghiệp về việc bị tăng gánh nặng về chi phí tuân thủ khi chưa đáp ứng việc lập hóa đơn theo Nghị định số 70/2025/NĐ-CP theo quy định tại Điều 55 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15.³

3.2. Về nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị định không làm phát sinh thủ tục hành chính đồng thời góp phần đơn giản hóa đáng kể các thủ tục hiện có. Việc cho phép lập hóa đơn tổng đối với cá nhân không kinh doanh giúp giảm số lượng hóa đơn phải lập đối với các cá nhân không kinh doanh. Qua đó, gánh nặng tuân thủ của doanh nghiệp được giảm bớt, đồng thời tiết kiệm thời gian, chi phí trong quá trình thực hiện nghĩa vụ thuế.

3.3. Về nội dung phân cấp, phân quyền; ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo Nghị định không có nội dung cần phân cấp, phân quyền; ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Việc bổ sung được kỳ vọng mang lại tác động tích cực khi góp phần giảm đáng kể số lượng hóa đơn phải tiếp nhận, xử lý và lưu trữ trên hệ thống hóa đơn điện tử. Điều này giúp hạn chế nguy cơ quá tải, bảo đảm hoạt động hệ thống ổn

³ Tại Điều 55 Luật Ban hành văn bản quy định:

“Điều 55. Hiệu lực trở về trước của văn bản quy phạm pháp luật

1. Chỉ trong trường hợp thật cần thiết để bảo đảm lợi ích chung của xã hội, thực hiện các quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân được quy định trong luật, nghị quyết của Quốc hội thì văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mới được quy định hiệu lực trở về trước.

2. Văn bản quy phạm pháp luật không được quy định hiệu lực trở về trước đối với các trường hợp sau đây:

a) Quy định trách nhiệm pháp lý mới đối với hành vi mà vào thời điểm thực hiện hành vi đó pháp luật không quy định trách nhiệm pháp lý;

b) Quy định trách nhiệm pháp lý nặng hơn.”

định, an toàn và thông suốt. Bên cạnh đó, doanh nghiệp có điều kiện tập trung đầu tư, ứng dụng công nghệ trong quản lý dữ liệu, tự động hóa quy trình lập và đối chiếu hóa đơn, qua đó thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong toàn nền kinh tế phù hợp với định hướng của Chính phủ.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành văn bản

Khi Nghị định được ban hành, toàn bộ nội dung Nghị định sẽ được đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và các phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan, tổ chức và người dân biết và thực hiện. Chính phủ sẽ chỉ đạo Bộ Tài chính phối hợp với các cơ quan có liên quan và chỉ đạo cơ quan quản lý thuế thực hiện tốt công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát để đảm bảo việc thực thi Nghị định có hiệu quả.

Nội dung dự thảo Nghị định không có quy định liên quan đến việc thành lập các tổ chức, bộ máy mới để triển khai thực hiện. Do vậy, không ảnh hưởng nguồn nhân lực, không làm tăng thêm đầu mối tổ chức và biên chế (người hưởng lương từ ngân sách nhà nước) bảo đảm thi hành Nghị định sau khi được ban hành.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định

Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật bao gồm các nội dung được xác định như sau:

- Tuyên truyền, phổ biến Luật: Bộ Tài chính chủ trì, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, giáo dục Nghị định và các quy định liên quan; Bộ Tài chính xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền phổ biến những yêu cầu, nội dung và các quy định của Nghị định kịp thời đến các cơ quan, tổ chức và người dân, giúp hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện: Bộ Tài chính có chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể để cơ quan thuế các cấp tổ chức triển khai thực hiện Nghị định. Được bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các quy định tại Nghị định từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

- Kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện: Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thi hành theo quy định của pháp luật.

3. Thời gian trình ban hành Nghị định:

3.1. Về việc xây dựng Nghị định theo trình tự thủ tục rút gọn

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 50 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 quy định:

“Điều 50. Trường hợp và thẩm quyền quyết định xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn

1. Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn thuộc trường hợp sau đây:

b) Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn;”

Căn cứ quy định nêu trên, ngày 04/12/2025, Văn phòng Chính phủ đã có công văn số 11911/VPCP-KTTH thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc cho phép xây dựng, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 70/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP quy định về hóa đơn, chứng từ theo trình tự thủ tục rút gọn theo quy định.

Do đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ thời điểm có hiệu lực của Nghị định là từ ngày ký ban hành theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Như vậy, tờ trình đã đề cập rõ các vấn đề sau:

(1) Nội dung nội dung bổ sung đã được báo cáo tại mục IV nêu trên.

(2) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính: Nội dung chính của dự thảo Nghị định không làm phát sinh thủ tục hành chính. Việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 70/2025/NĐ-CP không làm phát sinh thủ tục hành chính mới, đồng thời góp phần đơn giản hóa đáng kể các thủ tục hiện có.

(3) Nội dung phân quyền, phân cấp, ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Dự thảo Nghị định không có nội dung phân cấp, phân quyền; không có nội dung đề cập trực tiếp đến việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

(4) Vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền và kiến nghị phương án giải quyết: Hiện không có vấn đề có ý kiến khác nhau cần xin ý kiến đối với dự thảo Nghị định.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội.)

Bộ Tài chính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

- Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc (đề b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: NG, QP, CA, NV, TP;
- Văn phòng Bộ, Văn phòng Đảng ủy;
- Các Vụ/Cục: PC, CST, QLGS BH; ĐCTC, UBCK;
- Lưu: VT, CT (CS...b);

Cao Anh Tuấn